

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị L, sinh năm 1977; đăng ký thường trú: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang cư trú tại Ma Cao, Trung Quốc.

Tại phiên tòa: Anh Trần Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Đặng Thị L đã được triệu tập hợp lệ thông qua thân nhân nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24-10-2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Lưu tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay, anh H đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam còn chị Đặng Thị L sinh sống, lao động tại Ma Cao - Trung Quốc. Do khoảng cách địa lý nên anh H, chị L không còn liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị L để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị L có 01 con chung là Trần Ngọc Châu A, sinh ngày 16/4/2018. Do hiện tại chị L đang sinh sống, lao động tại Ma Cao - Trung Quốc nên anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H không đề nghị Tòa án xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã có Công văn số 301/2023/TA-DS ngày 09/11/2023 gửi Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để xác minh về việc xuất nhập cảnh của chị Đặng Thị L. Tại Công văn số 30513/QLXNC-P3 ngày 15/11/2023, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin: Chị Đặng Thị L, sinh ngày 12/11/1977, đã xuất nhập cảnh 13 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 07/5/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Ngày 30/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tiến hành làm việc với bố mẹ đẻ của chị Đặng Thị Lưu là ông Đặng Xuân Đại và bà Ngô Thị Lưu. Tại buổi làm việc, ông Đại, bà Lưu đã trình bày về việc kết hôn, về con chung và quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh H và chị L. Ông Đại, bà Lưu cho biết hiện tại chị Đặng Thị L đang sinh sống, lao động tại Ma Cao - Trung Quốc nhưng ông bà không biết địa chỉ chính xác của chị L tại Trung Quốc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Đại và bà Lưu vẫn thường xuyên liên lạc với chị L thông qua mạng xã hội (Zalo) để trao đổi những việc chung trong gia đình. Sau khi được Tòa án giải thích pháp luật, ông Đại, bà Lưu xác nhận đã được nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án dân sự số 35/2023/TB-TLVA ngày 30/10/2023, đã biết được những nội dung khởi kiện của anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết; nhất trí nhận thay

cho chị L các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo lại nội dung các văn bản đó cho chị L được biết để thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

Tại buổi làm việc ngày 19/3/2024, bà Ngô Thị Lưu trình bày: Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Lưu đã thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng đó cho chị Đặng Thị L được biết, nhưng do chị L hiện đang sinh sống tại Ma Cao - Trung Quốc nên không bố trí được thời gian để trở về Việt Nam và không gửi bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ khác để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung để bà Lưu giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, thông qua việc nói chuyện, trao đổi với vợ chồng bà, chị L thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do tuổi cao sức yếu, việc đi lại khó khăn nên bà Lưu đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho bà qua dịch vụ bưu chính; bà Lưu cam đoan ngay sau khi nhận được sẽ có trách nhiệm thông báo lại nội dung các văn bản cho chị L được biết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 106/TB-TA ngày 20/3/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2024, Giấy triệu tập phiên tòa sơ thẩm lần 1, lần 2 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cho chị Đặng Thị L thông qua bà Ngô Thị Lưu (Mẹ đẻ của chị Đặng Thị L) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày trong đơn vẫn giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án xử ly hôn giữ anh và chị Đặng Thị L; về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Trần Ngọc Châu A cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Anh H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là anh Trần Văn H đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Đặng Thị L đã biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo yêu cầu của anh Trần Văn H thông qua bố mẹ đẻ là ông Đặng Xuân Đại, bà Ngô Thị Lưu nhưng không có lời khai gửi về Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn H;

về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Châu A cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đặng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Đặng Thị L có đăng ký thường trú tại Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nhưng qua việc xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và lời khai của ông Đặng Xuân Đại, bà Ngô Thị Lưu thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của anh Trần Văn H, chị Đặng Thị L đang ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Quá trình làm việc với Tòa án, bố mẹ đẻ của chị Đặng Thị L là ông Đặng Xuân Đại, bà Ngô Thị Lưu có lời trình bày thể hiện chị L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng xã hội (Zalo); đồng thời, bà Ngô Thị Lưu cũng xác nhận ông bà đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho chị L được biết về việc Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Trần Văn H. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để thông báo lịch trình giải quyết vụ án cho chị Đặng Thị L thông qua ông Đặng Xuân Đại, bà Ngô Thị Lưu nhưng chị L không cung cấp địa chỉ tại nước ngoài, không gửi bản tự khai thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H và không cung cấp những tài liệu cần thiết cho Tòa án. Như vậy, có căn cứ khẳng định chị Đặng Thị L đã cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, không thực hiện yêu cầu của Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Đặng Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh H và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau; anh chị đã sống ly thân từ lâu, không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù thông qua thân nhân, chị L đã biết được việc anh H xin ly hôn nhưng không có lời khai thể hiện quan điểm, có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là Trần Ngọc Châu A, sinh ngày 16/4/2018. Mặc dù biết anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp việc nuôi con chung nhưng chị Đặng Thị L không có lời khai thể hiện quan điểm đối với việc tranh chấp nuôi con, không ủy quyền cho thân nhân ở trong nước để nhận trách nhiệm thay chị nuôi dưỡng cháu Châu Anh trong thời gian chưa chị L chưa về Việt Nam nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Châu Anh. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh H về việc giao cho con chung là Trần Ngọc Châu A cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau này, nếu chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung mà không thỏa thuận được với anh H thì chị L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh Trần Văn H không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết ly hôn với một bên đương sự đang ở nước ngoài; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Văn H và chị Đặng Thị L.

2. Giao con chung là Trần Ngọc Châu A, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được; chị Đặng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Thị L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của anh Trần Văn H.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số 0004342 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Chị Đặng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn